TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập –Tự do- Hạnh phúc**
Số: 21/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 11/2026/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2026, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Y Tr**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh **Đinh Tuấn K**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 1, xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Chị Y Tr và anh Đinh Tuấn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Y Tr và anh Đinh Tuấn K thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Y Tr và anh Đinh Tuấn K thống nhất giao con chung Đinh

Y Đan Thảo, sinh ngày 19/7/2018 và Đinh Y Đan Thanh, sinh ngày 19/10/2020 cho anh Đinh Tuấn K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng:* Anh Đinh Tuấn K không yêu cầu chị Y Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Y Tr được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và khi cần thiết thì được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* đồng, chị Y Tr và anh Đinh Tuấn K mỗi người chịu 75.000 đồng *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y Tr nhận chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho cả anh Đinh Tuấn K, anh K đồng ý việc chị Y Tr chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Tổng cộng chị Y Tr phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đồng mà chị Y Tr đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi theo biên lai số 0001072 ngày 17/3/2026. Chị Y Tr đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và được nhận lại 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 10 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 10 - Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nuôi